

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 234/2023/DS-PT

Ngày: 18/4/2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Nhân;

Ông Võ Ngọc Giàu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Nhi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:** Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 240/2022/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 508/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông **Phan Thành T**, sinh năm 1963. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Việt Kiều, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. **Bị đơn:**

2.1. Anh **Huỳnh Kim Th**, sinh năm 1975. (có mặt)

2.2. Chị **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh năm 1978. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Khu Phố Cầu Xéo, xã Hậu Thành, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. **Người kháng cáo:** Bị đơn **Huỳnh Kim Th**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm,

Nguyên đơn ông Phan Thành T trình bày:Chị Nguyễn Thị Hồng H cùng chồng là anh Huỳnh Kim Th là cháu vợ ông, ngày 19/10/2017 có cho vợ chồng chị H vay 150.000.000 đồng lãi suất 1,5%/tháng. Vợ chồng chị anh Th và chị H đóng lãi đến ngày 19/10/2018 thì ngưng. Nay ông yêu cầu anh Th và chị H liên đới trả ông 150.000.000 đồng và tính lãi suất 1,5% từ ngày 19/10/2018 đến nay. Yêu cầu trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày: Ngày 18/10/2017 có vay của ông Phan Thành T 150.000.000 đồng vốn và có trả lãi như ông T trình bày là đúng. Chị là người nhận tiền vay của ông T mục đích vay là do trước đây vợ chồng chị có mua xe ô tô để kinh doanh nên có vay một người bà con tên Chính 200.000.000 đồng và vay Ngân hàng thêm. Nay chị vay mượn của ông T để trả tiền vay mượn cho ông Chính là 130.000.000 đồng. Còn lại 20.000.000 đồng chị trả lãi Ngân hàng. Việc vay tiền này chị có báo cho chồng chị anh Th biết và anh Th cũng đồng ý. Nay chị đồng ý liên đới cùng với anh Th trả nợ cho ông T.

Bị đơn anh Huỳnh Kim Th trình bày: Anh biết chị H có vay tiền của ông T, chị H có báo cho anh biết. Đồng thời trước đây chị H có vay tiền của ông Chính 200.000.000 đồng và vay Ngân hàng thêm để mua xe giao cho anh chạy chở thuê để phát triển kinh tế gia đình. Nay chị H vay tiền của ông T trả lại cho ông Chính 130.000.000 đồng còn 20.000.000 đồng trả lãi Ngân hàng. Hiện còn nợ ông Chính 70.000.000 đồng chưa trả được. Chị H không đưa số tiền vay này cho anh, nên anh không đồng ý liên đới cùng với chị H trả tiền vay này cho ông T.

*** Bản án dân sự sơ thẩm số:** 240/2022/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thành T.

- Buộc anh Huỳnh Kim Th và chị Nguyễn Thị Hồng H liên đới trả cho ông Phan Thành T số tiền vốn vay còn nợ là 150.000.000 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 19/10/2018 đến ngày 30/11/2022 là 111.075.000 đồng. Cộng chung là 261.075.000 đồng. (Hai trăm sáu mươi một triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Th và chị H chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, bị đơn Huỳnh Kim Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thành T buộc anh Th liên đới cùng chị H trả tiền cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Phan Thành T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện anh Huỳnh Kim Th và chị Nguyễn Thị Hồng H liên đới trách nhiệm trả cho ông 150.000.000 đồng và tính lãi suất 1,5% từ ngày 19/10/2018 đến nay.

- Người kháng cáo anh Huỳnh Kim Th yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không buộc anh phải liên đới cùng chị H trả nợ cho ông T.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, xét theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện biên bản nghị án và bản án gốc không có đầy đủ chữ ký của các thành viên HĐXX là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại điều 235 và 264 BLTTDS. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm số 240/2022/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, giao hồ sơ về cho TAND huyện C thụ lý xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm. Do bản án sơ thẩm bị hủy nên chưa xem xét Kháng cáo của anh Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Phan Thành T khởi kiện yêu cầu anh Huỳnh Kim Th và chị Nguyễn Thị Hồng H liên đới trách nhiệm trả 150.000.000 đồng và tính lãi suất 1,5% kể từ ngày 19/10/2018 đến nay nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn ông Phan Thành T với bị đơn anh Huỳnh Kim Th và chị Nguyễn Thị Hồng H là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật TTDS.

[3] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của anh Huỳnh Kim Th là đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[4] Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án HĐXX nhận thấy:

Bút ký phiên tòa, biên bản nghị án và bản án gốc không có chữ ký của chủ tọa phiên tòa. Theo khoản 3 Điều 264 BLTTDS quy định “3. Khi nghị án phải có biên bản ghi lại các ý kiến đã thảo luận và quyết định của Hội đồng xét xử. Biên bản nghị án phải được các thành viên Hội đồng xét xử ký tên tại phòng nghị án trước khi tuyên án”. Do đó vi phạm nêu trên của cấp sơ thẩm là nghiêm trọng cấp phúc thẩm không thể khắc phục cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 240/2022/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, giao hồ sơ về cho TAND huyện C thụ lý xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

- Do bản án sơ thẩm bị hủy nên yêu cầu kháng cáo của anh Th cấp phúc thẩm chưa xem xét.

[5] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Th không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 240/2022/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Giao hồ sơ vụ án về cho tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: Anh Huỳnh Kim Th không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại anh Th 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nhận theo biên lai số 0010742 ngày 15/12/2022 của Chi cục thi hành án huyện C tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vân